| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUAN SƠN**<br>**TỈNH THANH HOÁ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2024/HS-ST
Ngày: 25/9/2024

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HOÁ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Bàn Hữu Văn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Trọng Năm

2. Ông Phạm Văn Chung

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Hà Văn Bình-Thư ký viên, Toà án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Trọng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại điểm cấu trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn; tại điểm cầu thành phần Trụ sở Công an huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số16/2024/HSST ngày 08 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vuán ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 11/9/2024; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên **Lương Văn T,** sinh năm 1996; tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: Khu phố S, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lương Văn T, sinh năm 1976; con bà Hà Thị L, sinh năm 1975; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo có vợ là Lò Thị T, sinh năm 1995 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhấtt sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân tháng 12/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Tháng 8/2020, bị Công an thị trấn SL, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau"; ngày 23/12/2023, bị Công an thị trấn SL, xử phạt vi phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024 đến 04/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên **Hà Văn Q**, sinh năm 1997; tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: Khu phố S, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn H, sinh năm 1965; con bà Lương Văn C, sinh năm 1967; Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân ngày 23/12/2023, bị cáo bị Công an thị trấn SL xử phạt vi phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024 đến 04/5/2024, chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên **Hà Văn C**, sinh ngày 28/4/2007; tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: Bản K, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn K, sinh năm 1984; con bà Hà Thị Kh, sinh năm 1987; Gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024 đến 04/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên **Hà Văn A**, sinh năm 1998; tại huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT: Xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nơi ở hiện nay: Bản B, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T, sinh năm 1970; con bà Hà Thị B, sinh năm 1972; Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa lập gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/4/2024 đến 04/5/2024 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Sơn; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*Người giám hộ*: Ông Hà Văn T, sinh năm 1954;

Nơi ở hiện nay: Bản K, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; là người giám hộ cho bị cáo Hà Văn C; vắng mặt.

*Nhân chứng:* Lương Minh T, sinh năm 1997;

Nơi ở hiện nay: Khu phố X, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn T, bà Lương Thanh Vân- Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn Q, bà Hoàng Thị Thủy-Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn C, ông Hà Văn Khôi– Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

+ Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn A bà Phạm Thị Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 17 giờ 00 phút, ngày 25/4/2024, tổ công tác Công an huyện Quan Sơn phối hợp với Công an thị trấn SL tiến hành rà soát người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn. Qua quá trình làm việc với đối tượng Hà Văn Q, tiến hành test nhanh, Hà Văn Q cho kết quả dương tính với ma túy; Q khai nhận đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy cùng với Hà Văn C, cụ thể: Khoảng 09 giờ sáng ngày 25/4/2024, Hà Văn Q cùng Hà Văn C, Lương Văn T cùng ngồi ăn sáng, Lương Văn T nói Hà Văn Q kiếm ma túy để sử dụng. Sau khi ăn sáng xong, cả ba bàn bạc, thống nhất việc mua ma túy để sử dụng. T nói với C đưa tiền cho Q để Q đi mua ma túy. Sau đó Q đã nhận tiền từ C đưa cho và dùng xe máy của T để đi mua ma túy. Q đã liên lạc và đến nhà của Hà Văn A sinh năm 1998, tại bản B, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy. Sau khi mua được ma túy, Q đã cùng C vào chòi nhà Q (tại khu phố C, thị trấn S L, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa) sử dụng. Quá trình làm việc các đối tượng Hà Văn Q, Hà Văn C, Lương Văn T và Hà Văn A đã chủ động đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra Hà Văn Q đã tự nguyện giao nộp 01 (một) chai nhựa dạng chai nước giải khát và 01 (một) ống hút dạng ống nứa được nối với 01 (một) ống hút dạng ống nhựa được gắn tại vị trí trên thân vỏ chai nhựa và các mẫu giấy bạc, túi nilong bám dính chất màu đen; toàn bộ là dụng cụ mà Q, C dùng để sử dụng ma túy tại chòi nhà Q; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vi Vo, màu xanh, có ốp màu nâu kèm theo 01 sim Viettel số 0865676397; Hà Văn A giao nộp 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, ốp màu trắng kèm theo 01 sim điện thoại Viettel số 0867935613 và số

tiền 570.000đ. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Văn A phát hiện, thu giữ 02 (hai) túi nilong màu tím, một đầu có mép dán, bên trong có chất bám dính màu đỏ nghi là ma túy tổng hợp.

Tại Bản Kết luận giám định số: 1736, 1737/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính bên trong vỏ chai nhựa, trong đoạn ống nứa, ống nhựa của hộp cát tông niêm phong gửi giám định

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính trên các mẫu giấy bạc và bên trong túi ni lông của hộp cát tông niêm phong gửi giám định

- Chất bột màu đỏ bám dính trong 02 (hai) túi ni lông màu tím của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

- Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Hà Văn A, Hà Văn C, Hà Văn Q gửi đến giám định.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận vào khoảng 08 giờ sáng ngày 25/4/2024, Lương Văn T cùng Hà Văn Q, Hà Văn C ngồi ăn sáng tại quán ăn thuộc khu phố c, thị trấn SL, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa Lương Văn T nói với Q "Có kiếm được ít ma túy để sử dụng không?" thì Q trả lời "từ từ, mà em cũng không có tiền". Sau khi ăn sáng xong, Q điều khiển xe máy của T, chở T và C xuống bể bơi DH để uống bia. Tại đây, T nói với C đưa tiền cho Q để Q đi mua ma túy. C đưa cho Q số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) gồm 02 (hai) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), đồng thời cả ba thống nhất sau khi Quý mua được ma túy sẽ cùng vào chòi ao nhà Quý để sử dụng. Sau đó Q dùng tài khoản Facrbook cá nhân của mình tên "QH" liên lạc đến tài khoản Facebook "Anh Villa" của Hà Văn A để hỏi mua ma túy thì được Hà Văn A đồng ý bán *(Sau khi liên lạc xong, Q và A đều đã xóa liên lạc của mình trong tài khoản Facebook).* T đưa xe máy của mình cho Q để Q đi mua ma túy, Q đi đến nhà của Hà Văn A tại bản B, xã TT, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để mua ma túy. Tại nhà A, Q đưa cho A số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) thì được A bán cho 06 (sáu) viên hồng phiến (đây là số ma túy mà Hà Văn A mua được của một người đàn ông dân tộc Mông, không rõ tên tuổi địa chỉ, A gọi là "Bố" tại bản Mông, huyện Quan Sơn vào thời gian trước đó). Nhận ma túy từ A, Q đi về. Trên đường về tại đoạn đường bản B, xã TT, xe máy do Q điều khiển hết xăng nên Q để lại ở bờ đường rồi đi nhờ xe của một người lạ mặt lên bể bơi DH. Về đến bể bơi DH, Quý thấy T, C đang ngồi uống bia cùng T, H - là bạn của T nên Q nói C vào chòi nhà mình (Q không nói với T). Sau đó C đi theo Q vào chòi của Q để sử dụng ma túy. Về phần T, lúc này T đang uống bia cùng T, H nên đi sau, T rủ T, H đi sử dụng ma túy cùng mình thì T không đồng ý, còn H đồng ý. Q và C khi vào đến chòi nhà Q thì Q lấy dụng cụ sử dụng ma túy đã chuẩn bị từ trước ra gồm: 01 (một) chai nhựa dạng chai nước giải khát và 01

(một) ống hút dạng ống nứa được nối với 01 (một) ống hút dạng ống nhựa được gắn tại vị trí trên thân vỏ chai nhựa và các mẫu giấy bạc rồi cùng với C sử dụng hết 06 (sáu) viên hồng phiến mà Q mua được. Sau khi Q, C sử dụng xong thì T, H đi bộ vào đến chòi nhà Q; thấy Q, C đã sử dụng hết ma túy thì T nói "Sao không để lại cho anh 1,2 viên". Q, C không trả lời rồi cùng nhau đi bộ ra ngoài (hướng bể bơi D H), còn T và H đi về. Q, C sau đó mua 25.000đ (hai lăm nghìn đồng) tiền xăng để đi lấy xe máy mà Q để lại trước đó, khi lấy được xe máy, C hỏi Q "Có kiếm thêm được ít nữa để chơi không?" thì Q trả lời "Có". Sau đó C đưa cho Q số tiền 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) để Q đi mua ma túy. Nhận tiền của C, Q tiếp tục điều khiển xe máy vào nhà của Hà Văn A để hỏi mua ma túy. Tại đây, Q đưa cho A 170.000đ (một trăm bảy mươi nghìn đồng) bằng hình thức chuyển tiền qua tài khoản, từ tài khoản của mình đến tài khoản ngân hàng Mbbank, chủ tài khoản mang tên "Ha Van T" do Hà Văn A sử dụng số tiền 29.000đ (hai chín nghìn đồng) (đây là tài khoản mang tên Hà Văn T - bố của Hà Văn A, do Hà Văn A đăng ký, sử dụng). Sau đó, A đưa cho Q 04 (bốn) viên hồng phiến, nhận hồng phiến từ A, Q điều khiển xe máy quay về. Ra đến nơi C đang đợi, Q đưa cho C 02 (hai) viên hồng phiến, còn Q giữ lại 02 (hai) viên để sử dụng (Q đã sử dụng hết 02 viên hồng phiến này tại nhà Q); về phần C, sau khi nhận 02 (hai) viên ma túy hồng phiến từ Q, C cầm trong tay và điều khiển xe máy về nhà, trên đường về C đã làm rơi mất 02 viên ma túy hồng phiến này.

Những đồ vật thu giữ trong vụ án đã được cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn xử lý như sau:

Trả lại cho Hà Văn C, anh trai Hà Văn Q (người được Q ủy quyền): 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vi Vo, màu xanh, có ốp màu nâu kèm theo 01 sim Viettel số 0865676397.

Trả lại cho Hà Thị B, mẹ Hà Văn A (người được A ủy quyền): 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, ốp màu trắng kèm theo 01 sim điện thoại Viettel số 0867935613.

Đối với vật chứng vụ án đang được giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn gồm:

01 hộp cát tông được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Đàm Như Nam và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tài sản là số tiền Hà Văn A tự nguyện giao nộp cho cơ quan cảnh sát điều tra huyện Quan Sơn 570.000đ (năm trăm bảy mươi ngàn đồng) VNĐ theo biên lai nộp tiền gửi tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Quan Sơn khách hàng Phạm Văn D nộp ngày 12/8/2024.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông đã bán ma túy cho Hà Văn A. Do Hà Văn A không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số: 16/CT-VKSQS ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá truy tố các bị cáo Lương Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hà Văn Q về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hà Văn C về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự; Hà Văn A về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lương Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đề nghị mức xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 10 năm 06 thán tù; Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hà Văn Q phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đề nghị mức xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" đề nghị mức xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 20 tháng tù; Áp dụng điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hà Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" đề nghị mức xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Hoàng Văn Hải và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi ngàn đồng) tại biên lai nộp tiền tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Quan Sơn ngày 12/8/2024. Vật chứng, tài sản hiện đang bảo quản tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Về án phí, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật buộc các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn A.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa thống nhất với đại diện Viện kiểm sát về tội danh đã truy tố đối với các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết về hoàn cản gia đình, độ tuổi khi phạm tội, áp dụng điểm s khoan 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự để đưa ra mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt mà vị đại diện VKSND huyện Quan Sơn đã đề nghị; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C, Hà Văn A.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C, Hà Văn A khai nhận hành vi phạm tội, các bị cáo không ý kiến gì khác, không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh và các vấn đề khác. Nói lời nói sau cùng các bị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về trình tự tố tụng vụ án: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C, Hà Văn A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như đã khai tại cơ quan điều tra, Cụ thể

Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C, Hà Văn A đều là những đối tượng nghiện ma túy, để có ma túy sử dụng Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C đã mua ma túy của Hà Văn A về cùng nhau sử dụng.

Các bị cáo Hà Văn Q, Lương Văn T, Hà Văn C, Hà Văn A khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi các bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, biên bản thu mẫu vật, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 21 giờ 05 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024 và Bản kết luận giám định kỹ thuật hình sự số: 1736, 1737/KL-KTHS ngày 02/5/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ và lời khai trình của các bị cáo tại phiên tòa thấy

rằng bị cáo Lương Văn T đã trực tiếp nói Hà Văn C đưa tiền cho Hà Văn Q đi mua ma túy, cung cấp xe máy của mình cho Q đi mua ma túy; Hà Văn Q đã sử dụng chòi của nhà mình cùng với dụng cụ đã chuẩn bị trước đó để cùng Hà Văn C sử dụng ma túy; Hà Văn C là người đã cung cấp tiền cho Hà Văn Q để Q đi mua ma túy về cùng Q sử dụng.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Hà Văn Q và Hà Văn C (trong đó Hà Văn C chưa đủ 18 tuổi) của Lương Văn T; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Hà Văn C của Hà Văn Q; hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Hà Văn Q của Hà Văn C; hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy của Hà Văn A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về ma túy, do đó bị cáo Lương Văn T phải chịu trách nhiệm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn Q phải chịu trách nhiệm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm điểm c, khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn C phải chịu trách nhiệm về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn A phải chịu trách nhiệm về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2, Điều 251 Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Khung hình phạt áp dụng: Các bị cáo Hà Văn A có hai hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo T, Q, C có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đã vi phạm vào khoản 2 Điều 251, khoản 2 Điều 255
Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù có thời hạn từ 07 năm đến 15 năm, là sự nghiêm khắc của pháp luật Nhà nước nhằm trừng phạt người phạm tội nói chung và đặc biệt tội phạm về ma túy hiện nay đã và đang làm ảnh hưởng sấu đến mọi mặt đời sống xã hội, tội phạm ma túy đã reo rắc theo nhiều tệ nạn xã hội và làm phát sinh tội phạm nghiêm trọng khác gây hoang mang, lo lắng trong địa bàn dân cư, đe dọa đến tình hình an ninh, trật tự án toàn xã hội, cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng bị cáo Lương Văn T là người khởi xướng việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, là người bảo C đưa tiền cho Q đi mua ma túy về để cùng nhau sử dụng, dùng xe máy của mình làm phương tiện để bị cáo Hà Văn Q đi mua ma túy, do đó bị cáo Lương Văn T giữ vị trí số 1. Hà Văn Q là người trực tiếp đi mua ma túy, sử dụng chòi của gia đình mình làm địa điểm sử dụng ma túy, chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, do đó bị cáo Hà Văn Q giữ vị trí số 2. Hà Văn C là người đã đưa tiền cho Q đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, do đó bị cáo Hà Văn C giữ vị trí số 3. Riêng bị cáo Hà Văn

A phải chịu trách nhiệm độc lập về hành vi phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C, Hà Văn A thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện đến cơ quan điều tra Công an huyện Quan Sơn để đầu thú về hàng vi phạm tội đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; Tuy nhiên trong vụ án các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q có nhân thân sấu, tháng 12/2013, Lương Văn T bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm tuyên phạt 18 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; Tháng 8/2020 bị Công an thị trấn S L, xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau"; ngày 23/12/2023, bị cáo  bị Công an thị trấn SL, xử phạt vi phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" Bị cáo Hà Văn Q có nhân thân sấu ngày 23/12/2023, bị cáo bị Công an thị trấn SL xử phạt vi phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự nhận thức biết rõ tác hại của ma tuý là loại hàng hóa Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ, sử dụng; các bị cáo bất chấp sự lên án của xã hội và quy định của pháp luật đã bị cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; các bị cáo là người có kiến thức hiểu biết về tác hại của ma túy song lại sống thiếu trách nhiệm với bản thân và vợ con lao vào con đường nghiện ma túy; Do vậy Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc và lên một mức án phù với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo và cần thiết cách ly các bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện, mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy hiện nay.

[4]  Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình điều tra và xét hỏi công khai tại phiên tòa thấy rằng các bị cáo không có tài sản có giá trị, công việc, thu nhập không ổn định, không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Được niêm phong đang bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Sơn gồm 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do

Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Hoàng Văn Hải và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; Vật chứng vụ án là mẫu vật có chất ma túy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên bố tịch thu, tiêu hủy.

Tài sản đồ vật thu giữ của bị cáo Hà Văn Anh số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi ngàn đồng) gửi tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Quan Sơn bị cáo dùng vào việc giao dịch trái pháp luật cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn A.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

1 .*Tuyên bố*: Bị cáo Hà Văn A phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

2. *Điều luật áp dụng và hình phạt đối với các bị cáo*:

- Áp dụng Điều 38; điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Lương Văn T 10 năm 06 tháng(mười năm sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024; Tiếp tục tạm giam bị cáo Lương Văn T 45(Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự;

- Áp dụng Điều 38; điểm c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Q 08 năm 06 (tám năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024; Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn Q 45(Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 38; khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 101 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn C 20 (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024; Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà Văn Chức 45(Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

- Áp dụng Điều 38; điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Hà Văn A 07 năm 06 tháng (bảy năm, sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2024; Tiếp tục tạm giam bị cáo Hà

Văn A 45(Bốn lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo công tác thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo T, Q, C, A.

3. *Về xử lý vật chứng vụ án*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Lưu Bình Nguyên, Hoàng Văn Hải và các hình dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa;

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 570.000đ (năm trăm bảy mươi ngàn đồng) theo biên lai nộp tiền tại ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Quan Sơn khách hàng Phạm Văn D nộp ngày 12/8/2024.

Vật chứng vụ án đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập hồi 15 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2024.

4. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016 UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Lương Văn T, Hà Văn Q, Hà Văn C mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Hà Văn A.

5. *Quyền kháng cáo*: Áp dụng 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên bố các bị cáo, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người giám hộ cho bị cáo Hà Văn C vắng mặt có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;

- Cơ quan THAHS Công an huyên Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**Bàn Hữu Văn**